

HƯỚNG DẪN CHUNG

Phần
một

A. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Ở phần *Hướng dẫn chung*, sách giáo viên (SGV) nêu những vấn đề có tính chất chung như *Quan điểm biên soạn; Những điểm mới của sách; Cấu trúc sách và các bài học; Tổ chức các hoạt động dạy học; Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá,...* trước khi trình bày các phương án dạy học cho từng bài cụ thể.

1. QUAN ĐIỂM BIÊN SOẠN

1.1. Định hướng chung

Bộ sách giáo khoa (SGK) Tiếng Việt (*Chân trời sáng tạo*) được biên soạn nhằm đáp ứng các yêu cầu: (1) Tuân thủ định hướng đổi mới giáo dục phổ thông: chuyển từ chú trọng truyền thụ kiến thức sang giúp học sinh (HS) hình thành, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực; (2) Bám sát các tiêu chuẩn SGK mới theo Thông tư số 33/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 22/12/2017.

Bộ SGK Tiếng Việt được biên soạn theo chủ trương “một chương trình (CT), một số sách giáo khoa” được quy định tại Nghị quyết 88 của Quốc hội và căn cứ theo Điều 32 Luật Giáo dục (sửa đổi) năm 2019 (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

1.2. Quan điểm giao tiếp và quan điểm tích hợp

Nhóm tác giả quan niệm SGK *Tiếng Việt 2* cần dạy học ngôn ngữ thông qua các hoạt động đọc, viết, nói và nghe trong ngữ cảnh tự nhiên, gần gũi với đời sống thực, khơi gợi được hứng thú của HS thông qua hệ thống ngữ liệu và cách khai thác phù hợp. SGK *Tiếng Việt 2* cần đảm bảo: (1) Sự phù hợp giữa CT, SGK với cách thức học tập, khả năng tham gia hoạt động học tập của HS; (2) Sự phù hợp với các đặc tính cá nhân của HS khi tham gia vào quá trình dạy học ngôn ngữ; (3) Việc tạo môi trường ngôn ngữ chân thật giúp HS hình thành và phát triển năng lực đọc, viết, nói và nghe.

Để đảm bảo quan điểm giao tiếp, SGK *Tiếng Việt 2* tập trung hình thành năng lực giao tiếp tiếng Việt cho HS; tổ chức các hoạt động đọc, viết, nói và nghe có mục đích giao tiếp; tổ chức bài học thành chuỗi hệ thống hoạt động/bài tập (BT); dạy học kĩ năng ngôn ngữ gắn liền ngữ cảnh chân thực với HS; công nhận, khai thác, vận dụng kinh nghiệm ngôn ngữ, xã hội của HS; ưu tiên việc dạy ý nghĩa của ngôn từ hơn dạy cấu trúc, hình thức ngôn ngữ.

Để đảm bảo quan điểm tích hợp, *Tiếng Việt 2* tích hợp dạy học bốn kĩ năng đọc, viết, nói và nghe; tích hợp dạy ngôn ngữ và dạy văn chương nhằm bồi dưỡng phẩm chất, năng lực sử dụng ngôn ngữ; tích hợp dạy các giá trị văn hoá, giáo dục, phát triển nhân cách; tích hợp phát triển ngôn ngữ và tư duy; tích hợp dạy *Tiếng Việt* với các môn học và hoạt động giáo dục khác (Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Âm nhạc, Mĩ thuật, Hoạt động trải nghiệm,...).

SGK *Tiếng Việt 2* tạo điều kiện để giáo viên (GV) tổ chức dạy học và phát triển các kĩ năng ngôn ngữ cho HS trên cùng một ngữ liệu nguồn: từ bài đọc, các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe được rèn luyện và phát triển; liên kết các thể loại văn bản trong trục chủ điểm của bài học. Hoạt động tổ chức cho HS tiếp cận thể loại văn bản (hình thức) được tổ chức gắn kết với hoạt động tổ chức chiếm lĩnh nội dung của văn bản nhằm tạo liên kết về nội dung. Trường liên tưởng được chú ý thể hiện xuyên suốt, GV có thể khai thác qua việc dạy học các bài học.

SGK *Tiếng Việt 2* gia tăng tỉ lệ các văn bản thông tin với các thể loại cơ bản: văn bản thông tin khoa học thường thức; văn bản giới thiệu; văn bản hướng dẫn. Ba thể loại văn bản này góp phần giúp HS nâng cao năng lực đọc hiểu các thể loại văn bản bên cạnh văn bản văn chương.

SGK *Tiếng Việt 2* thiết kế các hoạt động trong một bài học đi từ việc khai thác kinh nghiệm ngôn ngữ, vốn sống để HS rút ra ý nghĩa của việc đọc, viết; tự giác tham gia vào hoạt động đọc viết và vận dụng các điều đã học ở bài học để nói, viết (sáng tạo). Quy trình khép kín và nâng cao này sẽ gia tăng năng lực sử dụng tiếng Việt, năng lực tư duy cho HS.

Theo định hướng đổi mới được quy định trong CT Ngữ văn 2018, sách *Tiếng Việt 2* chuyển tải những thành tựu giáo dục hiện đại qua các bài học, các chủ điểm với những tên gọi gần gũi, thân thuộc với HS, lấy HS làm trung tâm, phát triển và mở rộng dần theo vòng tròn đồng tâm kiểu “lốc xoáy”. Chẳng hạn, các chủ điểm ở học kì I xoay quanh những nội dung gần gũi về bản thân HS, gia đình, trường học,...: *Em đã lớn hơn, Mỗi người một vẻ, Bố mẹ yêu thương, Ông bà yêu quý, Những người bạn nhỏ, Ngôi nhà thứ hai, Bạn thân ở trường, Nghề nào cũng quý*. Sang học kì II, nội dung về thế giới xung quanh được mở rộng và nâng cao: *Nơi chôn thân quen, Bốn mùa tươi đẹp, Thiên nhiên muôn màu, Sắc màu quê hương, Bác Hồ kính yêu, Việt Nam mến yêu, Bài ca Trái Đất*.

Mặt khác, các nội dung giáo dục về sự chia sẻ, về những nét đẹp của văn hoá, phong tục tập quán được bố trí, sắp xếp hài hoà gần như trùng với các dịp lễ tết, các hoạt động văn hoá, giáo dục. Chẳng hạn chủ điểm *Em đã lớn hơn* được học ngay sau ngày khai trường; các chủ điểm *Ngôi nhà thứ hai, Bạn thân ở trường* được học vào dịp chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam; chủ điểm *Nơi chôn thân quen* và chủ điểm *Bốn mùa tươi đẹp* được học vào dịp Tết Nguyên đán; chủ điểm *Bài ca Trái Đất* được học vào dịp hưởng ứng ngày Trái Đất của thế giới,...

Bên cạnh đó, các nội dung giáo dục về bình đẳng giới, giáo dục đạo đức, bồi dưỡng tinh yêu quê hương đất nước, giáo dục ý thức về chủ quyền quốc gia, biển đảo, giáo dục lòng biết ơn lãnh tụ, anh hùng dân tộc,... được kết nối, lồng ghép qua các bài đọc hiểu, chính tả, kể chuyện, tập làm văn,...

Các chủ điểm của sách *Tiếng Việt 2* cũng được kế thừa và phát triển trên cơ sở sách *Tiếng Việt 1*. Chẳng hạn, các chủ điểm *Lớp em*, *Những bông hoa nhỏ*, *Bạn cùng học cùng chơi*, *Những người bạn đầu tiên*, *Biển đảo yêu thương*, *Chứng minh thật đặc biệt*,... ở *Tiếng Việt 1* được tiếp tục nâng cao qua các chủ điểm *Em đã lớn hơn*, *Bố mẹ yêu thương*, *Ngôi nhà thứ hai*, *Sắc màu quê hương*, *Việt Nam mến yêu*, *Bài ca Trái Đất*,... Sự kế thừa này thể hiện rõ nguyên tắc đồng tâm xuyên suốt bộ sách, đồng thời tạo điều kiện giúp GV và HS sử dụng sách *Tiếng Việt 2* hiệu quả hơn.

SGK *Tiếng Việt 2* chú trọng phát huy vai trò của kênh hình. Trong sách, việc sử dụng các biểu tượng được tiếp tục trên cơ sở kế thừa ý tưởng từ SGK *Tiếng Việt 1* để “phạm trù hoá” các hoạt động và cấu trúc bài học, đồng thời làm tăng thêm tính hấp dẫn của sách đối với HS. Tuy nhiên, để phù hợp với các hoạt động dạy học ở lớp Hai, các biểu tượng có những thay đổi nhỏ để phù hợp hơn, chẳng hạn biểu tượng cho hoạt động *Khởi động*, *Khám phá và luyện tập*, *Vận dụng*.

SGK *Tiếng Việt 2* được in với giấy chất lượng tốt, nhiều tranh ảnh được đầu tư công phu, nhờ vậy các trang sách có tính thẩm mỹ cao, gây hứng thú với HS. Kèm SHS là SGV, vở bài tập (VBT) (bao gồm các BT chính tả, luyện từ, luyện câu, luyện viết sáng tạo), vở tập viết (VTW) (bao gồm các nội dung viết hoa, rèn luyện kĩ thuật viết) và sách luyện đọc mở rộng (DMR) (bao gồm các nội dung rèn luyện, phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe (theo CT 2018)).